**ĐẶT TẢ USE-CASE**

* **Chức năng đăng ký**

**1.Use-case name:** Chức năng đăng ký tài khoản

**1.1 Brief Description:** Đây là chức năng cho phép người dùng tạo tài khoản mới để có thể sử dụng đầy đủ các tính năng của ứng dụng.

**2. Conditions:**

**2.1 Pre-Condition(s):** Người dùng phải có số điện thoại và một tài khoản email.

**2.2 Post-Conditions(s):** Người dùng đăng ký thành công, thông tin đăng ký sẽ được lưu vào CSDL của hệ thống.

**3. Flow of events:**

**3.1 Basic Flow**

|  |  |
| --- | --- |
| **Actor Actions** | **Systems Actions** |
| 1. Use case được thực hiện khi người dùng chọn vào nút “Đăng ký” trên giao diện chính. |  |
|  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện đăng ký, giao diện gồm một ô text dành cho nhập email làm username (password yêu cầu phải có tối thiểu 8 kí tự), một ô text để xác nhận password, một ô text để nhập số điện thoại, một ô checkbox để tùy chọn chấp nhận thỏa thuận, một nút thực hiện chức năng đăng ký, một nút để đi đến màn hình đăng nhập. |
| 3. Người dùng nhập đầy đủ các thông tin: email (phải thực sự tồn tại và chưa được đăng ký), password, xác nhận password (nếu password không trùng khớp sẽ báo lỗi ngay lập tức), số điện thoại, checkbox (phải được check nếu đăng ký tài khoản). Nếu các thông tin không hợp lễ sẽ nhận được dòng chữ báo đỏ tương ứng với lỗi đó, khi không còn lỗi nữa thì nút đăng ký mới được kích hoạt (sáng lên). |  |
| 4. Người dùng chọn chức năng đăng ký. |  |
|  | 5. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các dữ liệu đầu vào từ phía người dùng. |
|  | 6. Nếu dữ liệu thỏa mãn, hệ thống gửi email, password, số điện thoại lên server |
|  | 7. Hệ thống kết nối CSDL |
|  | 8. Hệ thống kiểm tra email có thực sự tồn tại và đã được đăng ký chưa. |
|  | 9. Hệ thống trả về thành công nếu email đó chưa được đăng ký và tất cả các thông tin khác đều hợp lệ |

**3.2 Alterlative Flows:** Người dùng có thể quay lại màn hình đăng nhập bằng cách chọn vào nút đăng nhập ở cuối màn hình để có thể đăng nhập vào hệ thống nếu như đã có tài khoản.

**3.3 Exception Flows:** Hệ thống xác nhận thông tin đăng nhập không thành công và báo lỗi.

Người dùng chọn nút đăng nhập ở cuối màn hình. Use case dừng lại.

Người dùng nhập email không đúng. Use case dừng lại.

Người dùng thoát ứng dụng. Use case dừng lại.

**4.** **Non-Functional Requirement:**

Mật khẩu của người dùng phải được mã hóa bằng MD5.

* **Chức năng đăng nhập**

**1.Use-case name:** Chức năng đăng nhập

**1.1 Brief Description:** Đây là chức năng cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các chức năng đặc biệt. Chức năng này có ba lựa chọn:

1.1.1. Người dùng nhập email, password để đăng nhập với điều kiện đã đăng ký tài khoản trước đó.

1.1.2 Người dùng đăng nhập bằng tài khoản gmail.

1.1.3 Người dùng đăng nhập bằng tài khoản facebook.

**2. Conditions:**

**2.1 Pre-Condition(s):**

Người dùng phải có tài khoản đã đăng ký trước đó hoặc tài khoản facebook, google.

Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập.

**2.2 Post-Conditions(s):** Người dùng đăng nhập thành công.

**3. Flow of events:**

**3.1 Basic Flow**

|  |  |
| --- | --- |
| **Actor Actions** | **Systems Actions** |
| 1. Use case được thực hiện khi người dùng chọn vào nút đăng nhập ở giao diện chính. |  |
|  | 2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện đăng nhập, giao diện gồm một ô text dành cho nhập email, một ô để nhập password (password yêu cầu phải có tối thiểu 8 kí tự), một nút thực hiện chức năng đăng nhập, một nút cho phép đăng nhập bằng facebook, một nút cho phép đăng nhập bằng google. |
| 3. Người dùng nhập email (username), password |  |
| 4. Người dùng chọn chức năng đăng nhập. |  |
|  | 5. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các dữ liệu đầu vào từ phía người dùng. |
|  | 6. Nếu dữ liệu thỏa mãn, hệ thống gửi email, password, số điện thoại lên server |
|  | 7. Hệ thống kết nối CSDL |
|  | 8. Hệ thống kiểm tra username, password đã được đăng ký chưa. |
|  | 9. Hệ thống trả về thành công nếu tài khoản đó đã được đăng ký. |

**3.2 Alterlative Flows:**

* **Người dùng chọn phương thức đăng nhập bằng tài khoản Google.**

1. Hệ thống chuyển sang màn hình đăng nhập của Google.
2. Người dùng nhập tài khoản Google và chọn lệnh đăng nhập.
3. Google xác thực thông tin đăng nhập thành công và cho phép người dùng truy cập ứng dụng.

* **Người dùng chọn phương thức đăng nhập bằng tài khoản Facebook.**

1. Hệ thống chuyển sang màn hình đăng nhập của Facebook.
2. Người dùng nhập tài khoản Facebook và chọn lệnh đăng nhập.
3. Facebook xác thực thông tin đăng nhập thành công và cho phép người dùng truy cập ứng dụng.

**3.3 Exception Flows:** Hệ thống xác nhận thông tin đăng nhập không thành công và báo lỗi.

Người dùng chọn hủy đăng nhập. Use case dừng lại.

Người dùng chọn chức năng quên mật khẩu. Use case dừng lại.

Người dùng thoát ứng dụng. Use case dừng lại.

**4.** **Non-Functional Requirement:**

Mật khẩu của người dùng phải được mã hóa bằng MD5.